

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023

Ủy ban nhân dân thị xã nhận Công văn số 2526/STTTT-BCVTCNTT ngày 14/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 59/KH-UBND.

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Hoàn thiện thể chế

Chỉ đạo, định hướng cơ quan, đơn vị tuyên truyền các Nghị quyết, chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 - 2025 nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, lan tỏa tinh thần chuyển đổi số đến tất cả tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp hưởng ứng, thực hiện. Thường xuyên cập nhật các tin, bài về chuyển đổi số trên chuyên mục chuyển đổi số Trang thông tin thị xã, các xã, phường.

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức¹ đến cán bộ, công chức, học sinh, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã về chức năng, vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số, kết quả có 91 cuộc với 5.088 lượt người tham dự. Công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thị xã đã đạt được những kết quả rất rõ nét, đặc biệt là nhận thức về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân không ngừng được nâng cao. Đăng tải 20 văn bản, tin bài chỉ đạo (07 kế hoạch; 07 công văn; 02 báo cáo; 02 hướng dẫn, 02 tin bài) về chuyển đổi số; 01 tin bài viết² trên trang thông tin điện tử thị xã. Đồng thời, chỉ đạo gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị xã.

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng

¹ Hình thức: họp chi tổ hội; qua đài truyền thanh thị xã; đăng tải các tin, bài viết về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử thị xã, các xã, phường; sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép vào một số môn học có liên quan (học sinh).

² Triển khai ứng dụng nộp thuế điện tử hỗ trợ người nộp thuế và cá nhân sử dụng trên thiết bị di động

nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

Ủy ban nhân dân thị xã đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo: Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 01/10/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2022 về xây dựng phát triển sản phẩm OCOP thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 29/11/2023 về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 27/4/2023 về chuyển đổi số thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 28/4/2023 về chuyển đổi số Thư viện đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 19/5/2023 về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023.

2. Phát triển hạ tầng:

Các doanh nghiệp không ngừng nâng cấp mở rộng phạm vi dịch vụ viễn thông, mạng truy cập băng thông rộng với tốc độ cao, chất lượng ổn định cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Toàn thị xã có 03 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông gồm: (1) Trung tâm Viễn thông Duyên Hải, (2) Viettel CN Duyên Hải, (3) MobiFone CN Duyên Hải. Thị xã có 70 trạm thu phát sóng di động (BTS) (VNPT: 23 trạm, Viettel: 28 trạm, Mobifone: 19 trạm), bảo đảm mọi người dân được truy cập internet. Hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã, phường; 100% xã, phường được phủ sóng di động 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã.

- 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính, có cài đặt phần mềm diệt và phòng chống virus; 100% cơ quan, đơn vị kết nối internet bằng cáp quang (FTTH, Leased Line) để khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: 09 cơ quan, đơn vị (01 cơ quan Đảng; UBND thị xã: 01, cấp xã: 7) đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hình thành mạng dùng riêng khép kín và được triển khai các giải pháp an toàn thông tin.

- Hạ tầng bưu chính: trên địa bàn thị xã hiện có 02 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính với tổng số 10 điểm phục vụ (trong đó có 06 bưu cục, 01 điểm Bưu điện và 03 điểm phục vụ hình thức khác (các điểm thu gom)...); 06 xã, phường có điểm phục vụ bưu chính, chất lượng dịch vụ luôn được nâng cao sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho chuyển đổi số của trên địa bàn thị xã.

- Ủy ban nhân dân thị xã sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ bản được đầu tư hiện đại, đồng bộ, năng lực hiện tại đang đảm bảo cho triển khai, vận hành các ứng dụng.

3. Phát triển nền tảng số

Ủy ban nhân dân thị xã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai sử dụng một số nền tảng số gồm:

(1) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC): Đang vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng.

(2) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): Hiện tại, LGSP của tỉnh đang hỗ trợ tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL gồm: 12 hệ thống thông tin, CSDL quốc gia có kết nối chia sẻ dữ liệu qua chia sẻ dữ liệu quốc gia³, 07 hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh⁴.

(3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước: đã triển khai Hệ thống xác thực tập trung (SSO) hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị sử dụng 01 tài khoản, đăng nhập 01 lần để sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung có liên quan của tỉnh gồm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống quản lý văn bản điều hành, Hệ thống Phản ánh kiến nghị, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Hệ thống ISO điện tử.

(4) Nền tảng họp trực tuyến: đang vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình (MCU) và Hệ thống hội nghị trực tuyến (Jitsi).

(5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước: đã triển khai thí điểm IOC (Trung tâm điều hành thông minh), Kho dữ liệu, Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội (Trung tâm điều hành chỉ số kinh tế - xã hội của tỉnh).

(6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp: đã tích hợp nền tảng trợ lý ảo vào ứng dụng công dân số thuộc hệ thống khai thác Kho dữ liệu; App Smart Trà Vinh.

(7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức: đã tích hợp nền tảng trợ lý ảo vào hệ thống khai thác Kho dữ liệu của tỉnh; App Smart Trà Vinh phục vụ công chức, viên chức.

(8) Nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh: được tích hợp vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, sẵn sàng hỗ trợ tổ chức, cá nhân thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC)

³ (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm: (3) CSDL đất đai quốc gia; (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; (5) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (6) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (7) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (8) Hệ thống phục vụ dịch vụ công; (9) CSDL quốc gia về dân cư; (10) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; (11) Kho quản lý dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia; (12) Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông của Bộ Công an để triển khai 02 dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và dịch vụ Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

⁴ (1) Hệ thống Quản lý văn bản điều hành; (2) Hệ thống ISO điện tử; (3) Hệ thống Quản lý đất đai (VBDLis - Sở Tài nguyên và Môi trường); (4) Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; (5) Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung; (6) Hệ thống Phản ánh kiến nghị; (7) Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; nền tảng đã được kết nối, liên thông với nền tảng thanh toán của Công dịch vụ công quốc gia.

(9) Nền tảng ký số: đã được tích hợp vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sẵn sàng hỗ trợ cơ quan thuộc hệ thống chính trị, người có thẩm quyền thực hiện ký số hồ sơ, văn bản, kết quả giải quyết TTHC; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ký số hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu số

- Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân: Triển khai sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; hệ thống có chức năng hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình giải quyết TTHC lưu trữ, kiểm tra, xác thực trực tuyến các thông tin thành phần hồ sơ đăng ký thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân đã nộp; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân lưu trữ, sử dụng nộp hồ sơ thực hiện thủ tục bằng hình thức trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đã hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Kho quản lý dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia.

- Nhiều cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực đã được các Sở, ban ngành tỉnh tích hợp phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực: CSDL Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; CSDL Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã; CSDL Kinh tế xã hội; CSDL Hộ kinh doanh; CSDL Đất đai, bản đồ số; CSDL Thông tin dữ liệu môi trường, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản; CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử; CSDL Quản lý hồ sơ người có công,...

5. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng

a) Phối hợp triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Trong năm 2023, UBND thị xã nhận 09 cảnh báo từ hệ thống SOC, trong đó có 02 cảnh báo lỗi phần mềm ứng dụng, 07 cảnh báo mã độc.

b) Triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường. Hiện tại, 100% máy tính của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường đảm bảo cấu hình đã được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc.

c) Tuyên truyền, phổ biến: thiết lập chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử thị xã đăng tải các văn bản, tin bài về công tác an toàn thông tin; phổ biến

chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước về an toàn thông tin, tình hình và các biện pháp giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin, các văn bản cảnh báo lỗ hổng bảo mật an toàn thông tin.

6. Phát triển nhân lực số

a) Về bố trí nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số: tất cả các cơ quan chuyên thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường đều bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

b) Về đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Đưa 11 lãnh đạo, cán bộ, công chức tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đổi số ngành, lĩnh vực; tập huấn sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, tra cứu xác thực thông tin công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho 42 công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Đưa 01 công chức tập huấn lớp an toàn thông tin, quản lý thông tin chuyển đổi số; tập huấn sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử; hướng dẫn trực tiếp và trực tuyến cho hơn 55 lượt cán bộ, công chức, viên chức sử dụng, khai thác các hệ thống, ứng dụng đã được triển khai gồm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Quản lý văn bản điều hành; hệ thống ISO điện tử; ứng dụng chứng thư số,...

7. Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số

- Trên địa bàn thị xã có 87% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng, tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 02/11/2023 về kế hoạch triển khai thí điểm mô hình hướng dẫn hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến và trả kết quả giải quyết TTHC trong ngày trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Theo đó, vào ngày thứ ba, thứ năm hàng tuần, tổ công tác chuyên đổi số của UBND các xã, phường phối hợp hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản và thực hiện nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, kết hợp tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số... hướng đến mục tiêu trở thành “công dân số”.

- Tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ của đất nước, của Tỉnh⁵, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, tuyên truyền bằng hình thức phát thanh và màn hình LED tập trung tại các khu vực đông dân cư. Vận động xã hội hóa lắp đặt 44 bảng pano tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Kiểm tra 22 cơ sở kinh

⁵ 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức các hoạt động văn hóa mừng xuân Quý Mão 2023, 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975-30/4/2023, Quốc khánh 02/9,...

doanh hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, qua kiểm tra kịp thời nhắc nhở các cơ sở vi phạm.

8. Phát triển doanh nghiệp số

- UBND tỉnh ban hành Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyên đổi số; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, trong đó có nội dung tư vấn giải pháp chuyên đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị; quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh; thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Công văn số 2551/UBND-KT ngày 27/9/2023 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số năm 2023 trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

- Viettel Trà Vinh ký kết hợp tác với UBND xã Long Toàn trên địa bàn thị xã thực hiện mô hình chuyên đổi số, thanh toán số.

- Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh (<https://doanhnghiep.travinh.gov.vn/>): cung cấp 293 thông tin doanh nghiệp, 1.847 hộ kinh doanh, 13 hợp tác xã trên địa bàn thị xã; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

- Trên địa bàn thị xã hiện nay có 01 doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực công nghệ thông tin, kinh doanh các sản phẩm phần cứng (máy tính, máy in, các linh kiện điện tử, ...).

- Có 10 hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử với 13 sản phẩm OCOP⁶, từng mặt hàng được sản xuất và tiêu thụ theo đơn đặt hàng, theo vụ hoặc quanh năm. Các sản phẩm của cơ sở đăng trên các sàn thương mại điện tử mang tính chất giới thiệu, quảng bá cung cấp thông tin. Mua bán chủ yếu dưới hình thức liên hệ trao đổi trực tiếp với cơ sở doanh nghiệp, các thị trường truyền thống và khách hàng hiện tại của cơ sở đặt mua.

- Đến nay có 100% doanh nghiệp, doanh nghiệp đã triển khai sử dụng hóa đơn điện tử; nộp thuế, kê khai thuế qua mạng.

9. Phát triển thanh toán số

Đến nay trên địa bàn thị xã có 5 tổ chức tín dụng hoạt động với mạng lưới gồm 10 cơ sở giao dịch, 06 ATM, 23.681 thẻ tài khoản đang hoạt động phục vụ cho hoạt động thanh toán cá nhân trên địa bàn, có 05 địa điểm đặt máy post phục vụ thanh toán cho khách hàng và doanh nghiệp (ngân hàng BIDV: 02 địa điểm (Co.op Smart, Thẻ giới di động); ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 địa điểm (nhà hàng Toàn Vinh; nhà hàng Chú Cuội và Dịch ăn uống gia đình

⁶ Bánh bao chỉ, nước mắm rươi, tinh bột nghệ, nước khoáng thiên nhiên Sao Biển STARFIWA, cua lột, Ốc cà na, mít dứa non, bánh trung thu thập cẩm gà quay, dưa lưới TLH, khô bò một nắng, me ngào hạt mềm, mít dứa non đường thốt nốt, mắm rã rinh

Tài Lộc). Luôn chú trọng triển khai tư vấn, cung ứng các dịch vụ Ngân hàng điện tử (thanh toán trên các thiết bị di động, máy tính) đến với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng trẻ tuổi, lượng giao dịch thanh toán phát sinh lớn; Triển khai hình thức thanh toán cước di động trả sau bằng hình thức Ezpay, Mobile Banking, Internet Banking; Tuyên truyền vận động doanh nghiệp kê khai và nộp thuế điện tử (eTax) tính đến nay đạt 100% trên tổng số doanh nghiệp phải nộp hồ sơ khai thuế; 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- VNPT Trà Vinh hỗ trợ người dân thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện dịch vụ công trên địa bàn thị xã.

- Viettel Trà Vinh ký kết hợp tác với UBND xã Long Toàn trên địa bàn thị xã phát triển đồng bộ hạ tầng thanh toán và thuê bao Viettel Money trên địa bàn xã, tạo nên hệ sinh thái tài chính số toàn diện. Đồng thời, áp dụng công nghệ nhằm chuyển đổi số các hạng mục thuộc khu vực công. Từ đó xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xây dựng đồng bộ xã hội số trên địa bàn xã Long Toàn, đảm bảo an toàn thông tin góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng đời sống, mang lại lợi ích chung cho người dân và doanh nghiệp.

- Điện lực thị xã đẩy mạnh công tác thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt trên địa bàn thị xã: ký hợp đồng hợp tác thu hộ tiền điện và tổ chức trung gian thanh toán. Kết quả khách hàng thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt của điện lực thị xã đạt 100%.

- Triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money theo Quyết định số 1916/QĐ-NHNN ngày 26/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Việc triển khai thí điểm đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần vào phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nhằm cho phép khách hàng dùng tài khoản viễn thông để thực hiện nhiều giao dịch khác nhau như: thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ; chuyển tiền, nạp, rút tiền trực tiếp tại hệ thống cửa hàng,... góp phần đưa dịch vụ thanh toán điện tử tiếp cận đến người dân.

2. Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực

2.1 Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn

- Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc phê duyệt dự toán thực hiện dự án Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản.

- Áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chú trọng thâm canh tăng năng suất đi đôi với chất lượng, phát triển mô hình trồng rau an toàn, rau hữu cơ, trồng màu trong nhà lưới, nhà kính. Đến nay có 30 nhà lưới, nhà màng với diện tích 43.644 m² áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun. Trong đó có 5 nhà màng, nhà lưới có sử dụng app, thiết bị tưới tự động.

- Phối hợp tổ chức 31 lớp hướng dẫn ứng dụng công nghệ vào sản xuất có 1.483 lượt người dự. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 01 lớp hội thảo về nhãn hiệu Cua Trà Vinh có 70 người tham gia. Tổ chức 02 lớp hội thảo mô

hình trồng dưa, mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng có 50 người dự. Vận động 03 doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng mô hình trình diễn trồng táo xanh (*Ziziphus mauritiana*), kết hợp nuôi dê bách thảo sinh sản quy mô nông hộ tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh”. Nghiệm thu và bàn giao sản phẩm Dự án “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới an toàn trong nhà màng gắn với truy xuất nguồn gốc tại thị xã Duyên Hải”. Hội đồng tư vấn khoa học công nghệ đánh giá dự án trồng dưa leo baby trong nhà màng.

2.2 Phát triển kinh tế số, xã hội số Lĩnh vực y tế

- Triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến.

- Đảm bảo hạ tầng, lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản trị và hoạt động nghiệp vụ tại cơ sở y tế.

- Đang triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thị xã.

2.3 Phát triển kinh tế số, xã hội số Lĩnh vực giáo dục

- Triển khai phần mềm thư viện điện tử cho 100% các trường THPT, phần mềm quản lý trường học VnEdu cho 19 trường (Tiểu học: 10; THCS: 5; THCS - THPT: 01; THPT, GDTX: 03).

- Trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng thêm Hồ sơ số Giáo dục (VnEdu HSS), thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Các trường đảm bảo điều kiện tối thiểu sẵn sàng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Triển khai thực hiện giáo dục dạy học tích hợp nhóm bộ môn khoa học tự nhiên (STEM) tại 05/05 trường THCS bước đầu được đánh giá thực hiện đạt hiệu quả thiết thực. Có 05/05 đơn vị THCS sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống và lưu trữ dữ liệu tại các đơn vị được đảm bảo về mặt nhập liệu, thống kê, báo cáo theo từng mốc thời gian quy định từng cấp học.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp

tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử: Triển khai sử dụng học bạ điện tử qua hệ thống SMAS, VNEDU, hiện nay các trường trung học trên địa bàn thị xã sử dụng hoàn toàn học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử giúp giáo viên giảm bớt lao động thủ công trong việc nhập điểm vào sổ, giảm bớt sai sót trong học bạ. Sử dụng các phần mềm như: Quản lý trường học bằng phần mềm SMAS; quản lý tài chính, tài sản bằng phần mềm MISA.

- Tiếp tục sử dụng và đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và phần mềm quản lý trường học, đảm bảo tính thống nhất dữ liệu của toàn ngành.

- Tăng cường áp dụng các phần mềm quản lý trong hệ sinh thái các phần của ngành giáo dục như: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; quản lý tài sản, thư viện, hoạt động thu, chi quản lý ngân sách qua dịch vụ công.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên hệ thống quản lý của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://travinh.quanlygiaoduc.vn/>

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng: tổ chức triển khai hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng VNeID; hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; sổ khám chữa bệnh điện tử; cách nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia...

2.4. Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội.

Luôn chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản là 60,79%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước tính là 80,2 triệu/người/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn thị xã đến nay chiếm 86,45 % lao động qua đào tạo; tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ chiếm 43,64% lao động; tiếp tục mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn⁷, đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và kết nối giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo.

Phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn đánh giá giữa nhiệm kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

⁷ Khai giảng 12 lớp đào tạo nghề, có 284 học viên.

Triển khai thực hiện rà soát, đối chiếu và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia và dân cư.

2.5 Phát triển kinh tế số, xã hội số Lĩnh vực thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Vận hành hệ thống sàn giao dịch thương mại điện tử: Có 10 hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử shopee.vn, postmart.vn., Voso.vn, Sendo.vn,... với 13 loại sản phẩm.

- Ứng dụng công nghệ cao phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh tập trung (khóm Long Thạnh, phường 1; cánh Đồn Đôn ấp 11, ấp 15, ấp 16, ấp 17 xã Long Hữu; ấp Cây Da, ấp Bào, xã Hiệp Thạnh; ấp Ba Động, Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, ấp Phước An, xã Long Toàn), đến nay có 933 hộ với 2.056 ao nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, trong đó có nhiều hộ sử dụng thiết bị quan trắc môi trường kết nối với Smartphone để giám sát môi trường ao nuôi. Dự án nuôi tôm của Công ty Ngón Biền phát triển mô thức nuôi tôm công nghệ số giàu oxy (Tomgoxy) trong hệ sinh thái nông nghiệp số của Tập đoàn Mỹ Lan.

2.6 Phát triển kinh tế số, xã hội số văn hóa thể thao du lịch

UBND thị xã ban hành Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, chủ động xây dựng “hệ sinh thái du lịch”, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa, ưu tiên khởi nghiệp du lịch cộng đồng, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu công cuộc cách mạng 4.0 và chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao để phát triển du lịch bền vững. Trong năm 2023 tổ chức tham quan, học tập mô hình du lịch cộng đồng tại Cồn Chim, huyện Châu Thành cho 20 đại biểu là cán bộ lãnh đạo quản lý và người dân thị xã học hỏi kinh nghiệm về công tác quản lý và phát triển các loại hình kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng; xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp tại ấp Cồn Ông, xã Dân Thành. Khu du lịch biển ba động thu hút khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan du lịch⁸

2.7 Phát triển kinh tế số, xã hội số Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý toàn diện, hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo đảm yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là CSDL đất đai, bản đồ số, các CSDL về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, ...).

- Phần mềm quản lý thông tin đất đai trên nền tảng công nghệ WebGIS đưa vào sử dụng tại Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ công bố thông tin đất đai dưới dạng bản đồ (GIS), hỗ trợ người dân tìm kiếm thông tin: Số tờ, số thửa, đơn vị hành chính,... góp phần tăng tính công khai, minh bạch thông tin về đất đai cho người dân.

⁸ Có khoảng 258.930 lượt khách du lịch đến tham quan và sử dụng các dịch vụ trên địa bàn (có 107 lượt khách nước ngoài), doanh thu khoảng 10 tỷ đồng

3. Các giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số

3.1 Tổ chức, bộ máy, mạng lưới

- UBND thị xã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số thị xã Duyên Hải gồm 27 thành viên, trong chỉ đạo điều hành phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách lĩnh vực cụ thể.

- UBND các xã, phường đều có thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng ấp, khóm, phổ biến hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số.

3.2 Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số, xã hội số

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời tập huấn về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Kịp thời đăng tải các tin, bài, phóng sự về kinh tế số, xã hội số, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên trang thông tin thành phần thị xã.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành tỉnh đã giúp cho thị xã Duyên Hải thực hiện có hiệu quả công tác triển khai thực hiện ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Công tác vận động người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin do cơ quan nhà nước triển khai có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của lãnh đạo và các cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin được nâng cao, đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nguồn nhân lực về ứng dụng công nghệ cao còn thiếu ở nhiều đơn vị, công chức phụ trách công nghệ thông tin tại các đơn vị chủ yếu kiêm nhiệm và thường xuyên có sự thay đổi, thiếu ổn định, lâu dài.

- Một số phần mềm triển khai sử dụng chưa được tích hợp đồng bộ với Một cửa điện tử của tỉnh như phần mềm đăng ký hộ kinh doanh, chứng thực điện tử trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Kinh tế số, xã hội số trong một số lĩnh vực phát triển tự phát, nhỏ lẻ, sự tham gia của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

- Mức độ tiếp cận Internet, mạng xã hội, chuyển đổi số của người dân còn hạn chế.

- Về xây dựng, phát triển các CSDL chuyên ngành, nhất là các CSDL thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số chưa được triển khai thực hiện.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế chậm thay đổi thói quen trực tiếp đến cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. ĐỀ XUẤT, XÂY DỰNG CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, SỬA ĐỔI BỔ SUNG CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP: không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 59/KH-UBND trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023, Ủy ban nhân dân thị xã gửi Sở Thông tin và Truyền thông biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT; Thúy.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *clao*

Cao Thị Hồng Gấm